

Số: 61/2024/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T**; Địa chỉ: 266-268 N, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Quỳnh A; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Thuận An (theo Giấy Ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T).

Địa chỉ: 31 V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Ông Dương Tấn T1**, sinh năm 1980 và **bà Lê Thị T2**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn V, xã M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần T tổng số tiền tính đến ngày 12/3/2024 là: 104.070.565 đồng (Một trăm linh bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 95.565.962 đồng, Lãi quá hạn 5.117.032 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn 3.317.855 đồng; Lãi chậm trả 70.029 đồng); cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số: 202025569669 ngày 08/8/2020 còn nợ số tiền là: 86.329.691 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 79.976.000 đồng, Lãi quá hạn 5.117.032 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn 1.166.631 đồng; Lãi chậm trả 70.029 đồng).

+ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 67 ký ngày 07/8/2020 giữa Ngân hàng TMCP T và Ông Dương Tấn T1 còn nợ số tiền: 17.740.874 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 15.589.962 đồng; Lãi trên nợ gốc quá hạn 2.151.224 đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T toàn bộ số tiền 104.070.565 đồng (Một trăm linh bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng) vào ngày 12/4/2024.

Kể từ ngày 13/3/2024, ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 không trả được nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi ngay toàn bộ tài sản của ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 79 ký ngày 08/8/2020 đã được Phòng Công Chứng số 2 tỉnh Thừa Thiên Huế chứng thực và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Vang ký xác nhận ngày 10/8/2020 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc Thửa đất số: 183; Tờ bản đồ số: 12D; Diện tích: 574,8 m² tọa lạc tại địa chỉ: Thôn V, xã M, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 914420 do UBND huyện Phú Vang cấp ngày 25/3/2015, cập nhật thay đổi chủ sử dụng đất kế tiếp ngày 29/5/2019 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 phải chịu 3.000.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần T đã nộp đủ số tiền này nên ông T1, bà T2 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền 3.000.000 đồng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Tấn T1 và bà Lê Thị T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.602.000 đồng (Hai triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng chẵn)

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí là 2.398.000 đồng theo biên lai số 0003061 ngày 12/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng